

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 409/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Minh Tâm

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 873/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh X, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 1 Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phùng Thắng Q, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 1 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh X trình bày: Bà và ông Phùng Thắng Q tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 15/8/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Q sống không có trách nhiệm, không chăm lo kinh tế gia đình và thường xuyên gây nộ. Vì con, bản thân bà đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông Q đã nhiều lần che giấu bà và lại tiếp tục gây nộ làm cho gia đình chưa một lần có cái tết vui vẻ trong khoảng 5 năm gần đây. Bà đã dọn ra ở riêng và sống ly thân 2 năm nay. Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên yêu bà cầu ly hôn. Vợ chồng có 1 con chung tên Phùng Gia L – sinh ngày 11/5/2017. Bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn – ông Phùng Thắng Q vắng mặt nhưng có bản tự khai ngày 29/11/2024 trình bày: Vợ chồng tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Ông thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông gây nợ nần và vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Ông không muốn ly hôn và có nguyện vọng vợ chồng tiếp tục chung sống vì đã có 1 con chung tên Phùng Gia L – sinh ngày 11/5/2017. Ông chưa có ý kiến về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có Tài sản chung và nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn trình bày: Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn tuy nhiên ông Q là người sống không có trách nhiệm trong việc lo cho kinh tế gia đình, đã gây nợ 6 lần. Lần đầu chỉ là khoảng nợ nhỏ rồi lên hàng trăm triệu và lần gần nhất là tiền tỷ. Gia đình ông Q vì thương con, thương cháu đã trả nợ, hàn gắn tình cảm vợ chồng và bản thân bà đã cho ông Q rất nhiều cơ hội nhưng không thể thay đổi dẫn đến cuộc sống vợ chồng rất mệt mỏi, áp lực. Hơn 2 năm nay, vợ chồng tuy sống ly thân nhưng bà lại cảm thấy rất nhẹ nhàng, quan hệ hôn nhân của bà và ông Q không còn ý nghĩa nên bà yêu cầu được ly hôn. Bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát cũng như việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:* Do Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

[3.] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 157/2016, đăng ký ngày 15/8/2016 tại của Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu ly hôn do bị đơn sống không có trách nhiệm, không có sự thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau chăm lo cho con. Bị đơn không có mặt để trình bày. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân Phường A, quận T không có thông tin gì về quá trình chung sống, nuôi con và mâu thuẫn gia đình phát sinh giữa hai bên đương sự. Hạnh phúc gia đình phải được xây dựng từ sự yêu thương, chia sẻ, quan tâm cũng như sự nhìn nhận và giúp đỡ nhau khắc phục những khuyết điểm, hạn chế của mỗi người. Quá trình chung sống, bị đơn thừa nhận có những sai phạm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tuy bị đơn có trình bày nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng chăm lo cho con nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không thể hiện được sự thay đổi, sự cố gắng khắc phục khuyết điểm và cũng không đưa ra được các biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng lại gia đình hạnh phúc. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Về quan hệ con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào bản sao y khai sinh số 505/2018, đăng ký ngày 27/9/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì trẻ Phùng Gia L là con chung của nguyên đơn và bị đơn.

Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con, đơn không có ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Con chung có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện tại đang được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên nhằm ổn định về mặt tâm lý, không thay đổi môi trường, điều kiện sống của trẻ nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bị đơn.

[3.3] Về tài sản chung: Cả hai khai nhận không có nên Hội đồng xét xử ghi nhận không có và không giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Cả hai khai nhận không có nên Hội đồng xét xử ghi nhận không có và không giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh X

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh X được ly hôn với ông Phùng Q Thắng Q

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh X được chăm sóc, giáo dục con chung tên Phùng Gia L – sinh ngày 05/11/2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Phùng Thắng Q do bà Nguyễn Thị Huỳnh X chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Xuân C án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà X đã đóng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002803 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo